

Chúng Tôi Học Kinh Hoa Nghiêm

Tâm Minh ghi

---o0o---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 27-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Thân kính tặng Anh Chị Em Áo Lam

Nếu Duy Thức đối với ACE chúng tôi đã là một ‘khu rừng’ thì Hoa Nghiêm lại hơn thế nữa: đó là một khu rừng có trang bị ‘bát quái trận đồ’ bởi vì đi vào rồi mà ‘lớ xớ,’ không biết phương vị, thiên văn, địa lý v..v.. thì lạc luôn vào ‘mê hồn trận’ trong đó, không thể tìm lối ra được .

Thật vậy, từ trước đến nay ACE chúng tôi chưa từng học qua cuốn kinh nào dài bằng Hoa Nghiêm, mới ngó thấy đã sợ rồi: này nhé, bộ Kinh gồm 40 phẩm, ‘gói’ lại trong 4 tập, mỗi tập dày trên dưới 1000trang: tập I từ phẩm 1 đến P.21; tập II từ P.22 đến P.26; tập III từ P.27 đến P.38 và tập IV chỉ gồm 2 phẩm 39 (Nhập Pháp Giới) và 40 (Nhập Bát Tư Nghì Giải thoát); riêng P. 39 là chiếm hơn 800 trang rồi! Về tài liệu, ACE chúng tôi không có tài liệu nào ngoài bản dịch của Thầy Trí Tịnh và Thiên Luận Suzuki (Tập III, Thầy Tuệ Sỹ dịch). Chính vì vậy chúng tôi phải tìm đọc trước cả mấy tháng và phân công đặc biệt người nào phải ‘đi sâu’ (nghĩa là đọc kỹ để thuyết trình trước Chúng hay ‘giải đáp từ ngữ’ nếu có ai thắc mắc vì chưa đọc tới). Ngoài ra, buổi học đầu tiên sẽ lướt qua cái ‘dàn bài đồ sộ’ của Hoa Nghiêm và quyết định sẽ học chung những Phẩm nào.

Hôm nay là buổi học đầu tiên về Hoa Nghiêm. Cả Chúng quyết định sẽ học Hoa Nghiêm trong nhiều buổi, chia thành những vấn đề, và học cho xong từng vấn đề này chứ không phải xong một buổi. Những vấn đề đưa ra là: 1. Giảng nghĩa đề Kinh 2. Sơ Lược về Triết Lý Kinh Hoa Nghiêm 3. Phẩm 39 Nhập Pháp Giới. 4. Những bài học về Toán và Khoa Học hiện đại rút ra từ Kinh Hoa Nghiêm. Như vậy, ngoài Phẩm 39 chúng tôi sẽ phải đi vào các Phẩm 5 Hoa Tạng Pháp Giới, Phẩm 12 Hiền Thủ, P.27 Thập Định, P.30 A Tăng Kỳ, P.33 Bát Tư Nghì, P.36 Phổ Hiền v..v..

Bây giờ là bắt đầu đi vào Giảng nghĩa đề Kinh và ý nghĩa những thuật ngữ thường gặp trong Kinh.

Trước khi tiếp xúc với cái khô khan của từ ngữ, chúng ta hãy nghe Suzuki (qua Thầy Tuệ Sỹ) giới thiệu về thế giới ‘bừng sáng’ của Hoa Nghiêm : ‘ Chúng ta được đưa lên tận dải ngân hà tinh đầu, Thế giới không trung xưa nay vốn ngời sáng. Màu hắc ám của rừng Thệ Đà (Jetanana) nơi trần gian, vẻ phàm tục của đám cỏ khô thiết toà sư tử hẳn là đức Thích Tôn đang ngự thuyết pháp, một bọn ăn mày lam lũ đang nghe Kinh trong cái thực tại không bản ngã- tất cả đều hoàn toàn tan biến hết ở đây. Khi Phật nhập vào một thứ Tam muội (Samādhi) nào đó, cái túp lều ngài đang ngự đột nhiên trải rộng đến tận cùng bờ mé của vũ trụ; nói khác đi, chính vũ trụ được hòa tan vào thể tánh của Phật. Vũ trụ là Phật, Phật là vũ trụ. Và đây không phải duy chỉ là sự dàn trải của khoảng chân không hay khô héo rút thành một nguyên tử; bởi vì, có kim cương lát đất, có lưu ly, có châu ngọc gắn lên những hàng cột, những rào dậu, những tường bao, chúng lấp lánh phản chiếu lẫn nhau. . . ’

Rõ ràng, thế giới Hoa Nghiêm không phải là thế giới mà chúng ta có thể đi vào với cái tâm phàm tục, với tham sân chấp ngã thường tình. Chúng ta, vì vậy, không chỉ phải ‘tắm rửa sạch sẽ’ trước khi học Hoa Nghiêm mà cái chính là còn phải ‘thanh tịnh tâm ý’ tập trung tư tưởng, chuyển hoá tư duy ... thì mới có thể phần nào lĩnh hội được giáo lý Hoa Nghiêm vậy, như lời Thầy nói tiếp: ‘Sự tập thành của Hoa Nghiêm (Gandavyūha) có lẽ là do ở một cuộc biến chuyển đã thành hình trong tâm trí của người Phật tử đối với cuộc sống, với cõi đời, và nhất là với đức Phật. Như thế, khi học Hoa Nghiêm, cái cốt yếu nhất cần phải biết, bây giờ Phật không còn là một kẻ sống trong thế gian có thể nhận ra giữa những giới hạn của thời gian và không gian. Tâm thức của ngài không phải là cái tâm trí phàm tục bị bắt buộc chịu theo cảm quan là luận lý. Cũng không phải là một sản phẩm của tưởng tượng thi vị sáng tạo nên những hình ảnh riêng tư và những phương pháp đề cập đến những sự vật cá biệt.’

Đề Kinh Hoa Nghiêm nói một cách đầy đủ gồm có 7 chữ ‘Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh’. Chỉ nội trong 7 chữ này đây chúng tôi cũng học được rất nhiều rồi !! J J !

Theo đại sư Thanh Lương Trùng Quán, vị Tổ thứ 2 của Tông Hoa Nghiêm, thì định nghĩa của 7 chữ này như sau:

Đại = thể tánh, bản chất, biểu thị cho ‘Thể đại.’ Đại ở đây không có nghĩa ‘lớn’ (đối với ‘nhỏ’); Đại ở đây là ‘Bất tư nghi giải thoát cảnh giới’ cũng là ‘chân tâm’ ‘tự tánh’ ‘Phật tánh’ là ‘bản lai diện mục’ v..v.. vốn sẵn có trong mỗi chúng sanh; chỉ khác về mặt hiện tượng: tâm chư Phật thì bao la như hư không còn tâm chúng sanh thì nhỏ xíu, hẹp hòi ích kỷ. Vì vậy, Phật thì tự do tự tại, ra vào trong thông dong trong 3 cõi để cứu chúng sanh, còn chúng sanh thì phải theo sự dẫn dắt của nghiệp lực mà trôi lăn trong 3 cõi 6 đường. Đó cũng chính là lý do Phật bảo: ‘ta là Phật đã thành, các ngươi là ‘Phật sẽ thành’ vậy.

Phương = biểu thị cho ‘Tướng Đại’ Phương có 2 nghĩa là ‘chánh’ và ‘pháp’ :

‘Chánh’ là mục tiêu tu tập không sai một mảy may- hoàn toàn đúng với lời dạy của chư Phật .

Pháp : là phương pháp; phương pháp để thành Phật, phương pháp chứng quả. Y theo phương pháp này mà tu thì nhất định có thể khế nhập ‘Nhất Chân Pháp Giới’, Thiền Tông gọi là ‘minh tâm kiến tánh’

Quảng = biểu thị cho ‘Dụng đại’ Dụng cũng có hai nghĩa là ‘bao trùm’ và ‘biến khắp’

‘Bao trùm’ là tâm lượng bao trùm thái hư

‘Biến khắp’ là biến hiện khắp pháp giới (chữ ‘biến’ này hiểu theo nghĩa mà chúng ta thường nghe ‘ . . . biến pháp giới quá hiện, vị lai chư Phật); hay trong ‘chư biến pháp giới’ - trong Nhân có Quả, trong Quả có Nhân hay ‘Nhân bao trùm biến Quả, Quả thấu triệt nguồn Nhân . . .

Thể, Tướng và Dụng tuy 3 mà 1 tuy một mà 3. Sự tạo tác khởi tâm động niệm của chư Phật hay của chúng sanh cũng đồng biến khắp pháp giới. Vì vậy chúng ta phải cẩn trọng không chỉ trong lời nói, việc làm mà cả với từng niệm khởi lên trong tâm ta. Đoạn ác tu thiện chính là khi khởi tâm động niệm cũng không rời ba đặc tính chí thiện của Tâm vừa nêu trên (Đại-Phương - Quảng).

Phật: là Phật đà = Giác - Tự giác, Giác tha, giác hạnh viên mãn (ACE chúng tôi không khai triển nhiều về chữ ‘Phật’ nữa)

Hoa: Hoa được dụ cho nhân đại (quả đại là Phật) tiêu biểu cho Pháp. Hoa có 2 nghĩa :

Hoa= là biểu thị cho Lục độ vạn hạnh của Bồ tát. Một hạnh là tất cả sáu hạnh (ví dụ trong bố thí ba la mật bao gồm cả trì giới, nhẫn nhục, thiền định, tinh tấn v..v..)

Hoa= trang nghiêm các tướng = hoa đức hạnh= hoa trí tuệ (hoa đức hạnh & trí tuệ là loài hoa đẹp nhất, không tàn phai)

Người tu hành trang nghiêm thân tâm mình bằng từ bi và trí tuệ chứ không dùng hương hoa xông ướp như thường tình.

Nghiêm: biểu thị cho Trí đại, tức trí huệ chân thật. Dùng công đức trang nghiêm của tự thân để trang nghiêm Phật pháp, nghĩa là bằng công phu tu tập của bản thân, chân chính thực hành công hạnh để có thể ‘thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ’ (sở dĩ thế giới này loạn động, chúng sanh khôn khổ, ấy là tại chúng ta tu hành chưa rốt ráo, hay nói theo ‘ngôn ngữ Hoa nghiêm’ là: vì không khế nhập Đại Phương Quảng, nên không thể chứng đắc Phật Hoa Nghiêm vậy !! J J !!)

Kinh: biểu thị cho Giáo đại (giáo học rộng lớn) Trong phẩm Nhập Pháp Giới sẽ học sau này, Thiện Tài Đồng Tử đã theo học với khắp các vị thiện tri thức (53 vị) về mọi lĩnh vực, các vị thầy này ở đủ mọi tầng lớp trong xã hội; giáo dục Phật giáo là một nền giáo dục rộng khắp mà đối tượng là tất cả chúng sanh trong các cõi nên muốn thực hành Bồ tát đạo để giáo hoá chúng sanh thì phải học suốt đời vì biển học mênh mông.

Bài học hôm nay có lẽ là bài ngắn nhất trong 4 bài học về Hoa Nghiêm. Đến đây là xong phần giảng nghĩa đề Kinh & ACE chúng tôi đưa ra những bài học cho tự thân như sau:

1) Thế giới của Hoa Nghiêm là thế giới của ánh sáng, ánh sáng của trí tuệ và tình thương, vì vậy chúng ta học kinh Hoa Nghiêm cũng phải chuẩn bị mình như thế nào mới có thể hiểu được ngôn ngữ của thế giới này, thế giới của hàng Bồ tát, trong đó không có mặt tham ái, chấp thủ.

2) Từ đây mỗi khi nói đến ‘Hoa’ ta nghĩ đến Hoa Nghiêm và mấy câu thơ trong hai bài kệ Cắt Hoa và Cắm hoa của thầy Nhất Hạnh :

‘Hoa là vị Bồ tát,

Làm đẹp cho cuộc đời’

Và :

‘Trang nghiêm Tịnh Độ

Nơi cõi Ta Bà

Đất tâm thanh tịnh

Hiên lộ ngàn hoa’

3) Trong thể tách Chân Như không có chủ thể và đối tượng, không có ‘ta’ hay ‘chúng tôi’ vì ‘ta’ cũng chính là ‘chúng tôi’: một là tất cả, tất cả là một; một ‘sát na’ cũng là ‘thiên thu bất tận’ và một hạt cát cũng là tam thiên đại thiên thế giới; tất cả ‘những điều kỳ diệu’ này tất nhiên là ‘mắt trần và lòng trần’ không thể thấy và cảm nhận được, bởi vậy phải mở rộng con mắt trí tuệ và mở rộng lòng mình ra (từ bi). Đó chính là ý nghĩa hai chữ ‘bừng sáng’ đặc tính của thế giới hoa nghiêm vậy.

4) Trong thể tách Chân Như, chỗ nào cũng có Phật, Phật và chúng sanh có sự tương cảm nhiệm mầu, như lưới Trời Đê Thích phản chiếu ánh sáng làm hiển bày ra vô số Phật và Bồ tát, nơi nào cũng có Phật và Bồ tát sẵn sàng lắng nghe và cứu chúng sanh thoát khổ. Nếu chúng ta mở được con mắt từ bi và trí tuệ ra thì một lúc nào đó, ở một nơi nào đó, ta có thể cũng có khả năng cứu khổ những người quanh ta bằng tình thương nơi chính mình.

5) Bước vào thế giới Hoa Nghiêm tức là vào một thế giới không có quá khứ và vị lai, chỉ có Hiện tại (= ‘hiện tại miên viễn’)- cảnh giới tối cao của Thiên. Chúng ta có biết bao nhiêu bài học về cuộc đời của một vị Thiền sư: ngài đi vào cuộc đời như một người bình thường, làm ăn chăm chỉ như chúng ta, ‘không khoa trương hoạt cảnh Hoa nghiêm ra ngoài, mà để nằm trọn vẹn trong mình, chỉ có Phật mới nhận ra ngài.’

Những bài học đầu tiên về Hoa Nghiêm của ACE chúng tôi là như vậy. Mong rằng lần học kế tiếp chúng tôi cũng có thể tiếp nhận Hoa Nghiêm như

lần đầu, không bị ‘choáng ngợp’ vì giáo lý ‘trùng trùng duyên khởi’ của bộ Kinh đặc biệt này.

Hôm nay ACE chúng tôi mới được thực sự đi vào giáo lý Hoa Nghiêm. Trước hết, chúng ta phải lược sơ qua ‘lịch sử thuyết giảng kinh Hoa nghiêm’ cũng như nguồn gốc kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta chưa đề cập tới được trong bài học trước (chỉ mới bàn qua về tên Kinh) .

Theo truyền thuyết của Phật Giáo Đại thừa và cũng theo Đại sư Trí Khải (538-597), sau khi thành đạo, chưa vội rời Bồ Đề đạo tràng đức Phật Thích Ca Mâu Ni với Pháp thân Tỳ Lô Giá Na, cùng chư đại Bồ Tát chúng giải thoát môn, tuyên thuyết kinh Hoa Nghiêm để hóa độ hàng thượng thừa Bồ tát; sau đó mới đến hàng nhị thừa... nhưng vì giáo lý Hoa Nghiêm quá cao, nên ngài phải giảng ‘hạ thấp xuống’ cho hợp với căn cơ của chúng sanh. Lịch sử thuyết giảng Kinh của đức thế Tôn vì vậy, được chia làm 5 thời :

*Thời Hoa Nghiêm: 21 ngày, giảng về sự hình thành của vũ trụ vạn hữu để độ cho hàng thượng thừa Bồ tát.

*Thời Lộc Uyển (tức thời A Hàm): 12 năm, giảng các bộ kinh A Hàm, giảng về Tứ Diệu Đế, 12 nhân duyên, 37 phẩm trợ đạo v..v.. để độ cho hàng nhị thừa (Thanh Văn, Duyên Giác)

*Thời Phương Đẳng: 8 năm, giảng về giáo nghĩa tánh Không, Như Lai Tạng, Chân Như... qua các kinh Lăng Già, Duy ma Cát, Lăng Nghiêm, Thắng Man v..v.. để độ cho hàng sơ phát tâm Bồ tát.

*Thời Bát Nhã: 22 năm, giảng về chân lý Không của vạn pháp qua các bộ kinh Bát Nhã và Kim Cương để độ cho hàng quyền thừa Bồ Tát

*Thời Pháp Hoa & Niết Bàn: 8 năm, xác nhận Phật tánh vốn có trong mọi chúng sanh và ai cũng có thể thành Phật trong tương lai, không phải chỉ những người có căn bản trí tuệ mới thành Phật được, qua các bộ kinh Pháp Hoa & Niết Bàn.

Nói riêng về Kinh Hoa Nghiêm, đã có 9 hội giảng kinh Hoa Nghiêm tại 7 địa điểm khác nhau :

*Hội thứ nhất tại Bồ Đề Đạo Tràng do Bồ tát Phổ Hiền làm hội chủ .

** Hội thứ hai tại điện Phổ Quang Minh , do Bồ Tát Văn Thù làm hội chủ

***Hội thứ ba tại cung Trời Đao Lợi do BT Pháp Tuệ làm hội chủ

****Thứ tư, tại cung Trời Dạ Ma, BT Công Đức Lâm là hội chủ

*****Thứ năm, tại cung Trời Đâu Suất, Bồ tát Kim Cương Tràng là hội chủ

*****Thứ sáu, tại cung Trời Tha Hoá, Bồ tát Kim Cương Tràng là hội chủ

***** Hội thứ bảy, tại điện Phổ Quang Minh, đức Thế Tôn là hội chủ

*****Hội thứ tám, tại điện Phổ Quang Minh, Bồ tát Phổ Hiền là hội chủ

*****Hội thứ 9, tại rừng Thệ Đà , do đức Thế Tôn và thiện hữu đều là hội chủ.

Cũng theo truyền thuyết, trong 9 hội Hoa Nghiêm này, đức Thế Tôn chỉ giảng vài phẩm (A Tăng Kỳ, Như Lai Tùy Hảo Quang Minh Công Đức) mà thôi .

Về nguồn gốc kinh Hoa Nghiêm, sau khi đức Phật nhập diệt khoảng 600 năm, do Long Thọ Bồ tát (Nāgārjuna), kinh Hoa Nghiêm mới được lưu truyền bằng Phạn văn.

Mặc dù đạo Phật được truyền vào Trung Hoa từ thế kỷ thứ 1 nhưng bộ kinh Hoa Nghiêm phải 300 năm sau mới chính thức được dịch từ chữ Phạn ra chữ Hán, do các ngài Phật Đà Bạt Đà la (Buddhabhadra) người bắc Thiên Trúc đến Trung Hoa vào đời Đông Tấn (317- 419), ngài Thật Xoa Nan Đà (Sikasananda) người nước Vu Điền (Kotan), và ngài Bát Nhã (Prajna) người nước Kế Tân (Kaboul) đến Trung Hoa vào đời nhà Đường (618-907). Ngoài ra còn những bộ Luận, Sớ giải, Vấn đáp, Huyền ký v..v.. luận giảng về nghĩa lý kinh Hoa Nghiêm có giá trị đặc biệt của các ngài Đỗ Thuận Thuyết, Trí Nghiễm, Pháp Tạng, Trừng Quán (Thanh Lương), Tuệ Uyển, Tông Mật (Khuê Phong) v..v..

Ở nước ta, bộ Kinh này không hiểu được truyền vào từ thời nào nhưng Thầy Trí Tịnh đã dịch ra tiếng Việt từ năm 1965 và Thầy có dặn muốn nghiên cứu đầy đủ hơn thì xem thêm bộ Hoa Nghiêm Đại Sớ của Tổ Thanh Lương và Thập Huyền Môn của Tổ Hiền Thủ. ACE chúng tôi, một câu chữ Hán cũng

không viết nổi, và thấy 4 cuốn Kinh Hoa Nghiêm này cũng đủ ‘khiếp’ rồi, chỉ mong đọc từ trong này mà hiểu được phần nào giáo lý Hoa Nghiêm là thấy an ủi mãn nguyện, chưa có dịp ngó thấy mấy cuốn Kinh Thầy bảo đọc thêm nữa !! J J !!

Về nội dung triết lý kinh Hoa Nghiêm, ACE chúng tôi nhắc nhở nhau (như đã biết ở lần học đầu tiên): giáo nghĩa Hoa nghiêm được đức Phật và chư pháp thân đại sĩ thừa oai thần của Phật tuyên dương nên cảnh giới Hoa Nghiêm là cảnh giới ‘bất tư nghì giải thoát,’ nên mỗi lời, mỗi câu trong Kinh đều lấy toàn thể pháp giới tánh làm lượng, nên tất cả Giáo, Lý, Hạnh, Quả nơi đây đều dung thông vô ngại, nên cũng gọi là ‘vô ngại pháp giới’

Muốn đi vào thế giới ‘trùng trùng duyên khởi’ của Hoa Nghiêm mà không bị lạc đường, chúng ta cần phải biết 4 pháp giới và 6 tướng. 4 pháp giới cũng là 4 cấp bậc mà hàng Đại thừa Bồ tát tuần tự tu chứng; đó là:

1. Lý vô ngại pháp giới
2. Sự vô ngại pháp giới
3. Lý sự vô ngại pháp giới
4. Sự sự vô ngại pháp giới

Trong thế gian, mọi sự vật hiện tượng được bao gồm trong bốn loại pháp giới (tứ pháp giới - vừa kể trên) và sáu dạng xuất hiện (lục tướng). Mỗi ‘pháp’ đều có đủ 6 tướng: tổng tướng-biệt tướng; đồng tướng - dị tướng; thành tướng - hoại tướng; ta thường nghe gọi tắt là ‘tổng-biệt, đồng-dị, thành-hoại’

ACE chúng tôi lần lượt trình bày trước Chúng những điều thu thập được từ ‘tứ pháp giới’ và ‘lục tướng’ này:

1) Trước hết là Sự Pháp Giới, sự pháp giới là thế giới của tự nhiên, bao gồm mọi hiện tượng, sự vật của trời đất, vũ trụ, vạn vật. . . tất cả biểu dương sức sống mãnh liệt khởi lên từ một nguồn năng lượng duy nhất là Chân Như. Sở dĩ gọi là ‘pháp giới’ vì các pháp đều có tự tánh riêng (hình dáng, tính chất, kích thước, trọng lượng v.v.); nhưng khi dùng trong nghĩa rộng, pháp giới là vũ trụ rộng lớn, là không gian bao la.

2) Lý Pháp Giới, là bản thể - là thể tánh chân thật của tất cả các pháp, còn nhiều tên gọi khác như là: pháp giới tánh, chân như, pháp thân, thực tướng, 'bản thể chân không của vạn pháp' hay 'bản lai diên mục' của mỗi chúng sanh.

3) Lý Sự Vô Ngại Pháp Giới, là thể giới của hiện tượng và thể giới của bản thể không mâu thuẫn, ngăn ngại nhau. Sự nhờ lý mà thành, lý nhờ sự mà hiển bày. Trong Lý có Sự, trong Sự có Lý. Sự là 'sắc' Lý là 'không'; nói rằng 'Lý Sự vô ngại' cũng đồng nghĩa với nói 'Tâm tức vật,' 'Tinh thần tức vật chất ở thể loãng, mà vật chất là tinh thần ở thể cô đọng lại' hay nói theo ngôn ngữ vật lý 'Năng lượng là khối lượng' [công thức của A. Einstein : E (năng lượng) = khối lượng \times (bình phương của tốc độ ánh sáng)]. Lý & Sự không chỉ là không ngăn ngại mâu thuẫn nhau mà còn không thể tách rời nhau, ví như sóng và nước; thật vậy, ngoài nước làm sao có sóng? Nước nổi lên thì thành sóng, Sóng tan thành nước. Lý (chân không) và Sự (diệu hữu) đan nhau chẳng chịt không thể tách rời nên mới nói 'Chân không chẳng rời diệu hữu' Đó cũng là lý do mà chúng ta thường thấy chư Phật- đại diện là đức Thế Tôn của chúng ta- và chư Tổ không bao giờ trả lời 'có' hay 'không' của ngoại đạo khi họ hỏi về thượng đế, sự hình thành của vũ trụ, về nguyên nhân đầu tiên, v..v.. mà các ngài chỉ nói về Duyên Khởi, 12 nhân duyên v..v.. Lý và Sự tuy hai mà một, tuy một mà hai, nên nói 'đồng' hay 'đi' đều không đúng, đó chỉ là 2 mặt của cùng một sự vật, một hiện tượng hay một vấn đề. Ví dụ, về mặt bản thể thì sóng chính là nước nhưng trên mặt hiện tượng sóng không phải là nước; ta có thể nói rõ hơn bằng một ví dụ cụ thể: một chiếc tàu lướt đi nhẹ nhàng trên nước nhưng có thể bị chìm, bị gây tổn thương vì sóng lớn, có phải không? Chơn Tâm ('Tâm bình thường') là nước và tâm tham, tâm sân, tâm si là sóng đó; phải không các bạn? Đó là lý do tại sao ta thường nghe nói 'phút trước là Ma, phút sau là Phật' vì tâm thanh tịnh là Phật mà tâm tham sân si là Ma rồi (vì nó dẫn ta đi vào các đường ác!)

Lý và Sự trong mỗi pháp đều viên dung vô ngại, nên trong vạn pháp cũng viên dung vô ngại - ví dụ như nước với sữa, có thể hoà tan vào nhau, tạo thành một thể duy nhất. Ấy gọi là trạng thái 'tự tại vô ngại, viên dung', trong cái thể 'tương tùy, tương sinh, tương tức, tương nhập' Do đó, nếu chúng ta sống với điên đảo mộng tưởng, với 'truy tìm quá khứ, mơ ước tương lai' hay với tâm chấp ngã, thị phi, luôn thấy có 'ta' có 'người,' 'người xấu, ta tốt' 'người dở ta hay' v..v.. thì tâm luôn bất an, phiền não, có khi đau khổ vì yêu-ghét, kỳ thị, thù hận . . . vì thấy đủ thứ chướng ngại, sai biệt ; trái lại, nếu chúng ta tập nhìn cuộc đời với cái nhìn của Hoa Nghiêm, thấy được 'tất cả

chúng sanh đều đồng một thể tánh chơn thật - đó là Phật tánh trong ta- thì ta sẽ không còn vướng vào vòng thị phi điên đảo làm tổn hại lòng từ bi và trí tuệ của ta nữa. Chúng ta sẽ thấy ngay cái ‘đồng’ cụ thể nhất của chúng sanh, đó là ‘tham sống sợ chết, tham vui sợ khổ’ Đó là lý do mà đức Khổng Tử đã dạy 'Cái gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác' ('Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân') và ACE chúng ta thì nhắc nhở nhau ‘mở rộng lòng thương tôn trọng sự sống’ hay ‘sáng cho người thêm niềm vui, chiều giúp người bớt khổ.’ Quả thật hạnh phúc hay đau khổ đều do lối tư duy mà ra - vì chính là Ý chỉ đạo mọi hành động về thân và miệng đó mà !!

Vì Thể (lý) và Tướng(sự) và Dụng viên dung nên công dụng của vạn hữu biến hoá ra vô cùng mâu nhiệm, kỳ diệu đến nỗi có nhiều người trên thế giới này nghĩ rằng phải có bàn tay của một vị ‘thượng đế’ hay ‘thần linh’ tối cao mới làm phép thần ‘thiên linh linh, địa linh linh’, mới biến hoá ra được. Một khi biết được những đặc tính tương tùy, tương sinh, tương tức, tương nhập của vạn pháp và với cách nhìn được chỉ bày trong kinh Hoa Nghiêm, chúng ta không còn lạ lẫm với ‘thế giới bùng sáng’ của Hoa Nghiêm ở cảnh giới ‘Bất tư nghi giải thoát’ trong đó vắng mặt của tư duy đầy ngã tính thường tình, vắng mặt của tham ái và chấp thủ. . . . Thế giới quả nhiên là tuyệt vời và tươi đẹp biết bao khi chúng ta nhìn thấy được ‘tất cả chúng sanh đều là Một và mỗi Một Chúng sanh là Tất cả?’ nghĩa là không còn ranh giới giữa Ta và Người, nước ta, dân ta và nước khác, dân khác v..v.. Có phải đó là lúc ‘Thế giới hoà bình chúng sanh an lạc’, không còn chiến tranh khủng bố, không còn trộm cắp giết người, không còn nhà tù, trại giam v..v.. gì nữa cả, không còn cả địa ngục nữa, có phải không? Chũ ‘ngã’ nhỏ xíu này mà có khả năng phá hoại hơn hàng triệu tấn TNT vì nó đã làm nổ nhiều vùng trên quả đất , làm nhiều triệu người chết do chiến tranh của kỳ thị, thù oán . . . mà nó đã gây ra !

4) Sự sự vô ngại pháp giới : Giáo lý Hoa Nghiêm dạy rằng tất cả mọi pháp đều trống rỗng, rằng hai mặt của Không là Tĩnh(Lý) và Động (Sự) đều cùng lúc tồn tại, xuyên suốt vào nhau, không ngăn ngại. Mỗi hiện tượng đều đồng nhất với hiện tượng khác. Sự sự vô ngại pháp giới nói lên rằng mọi sự vật hiện tượng trong thế gian tuy thiên hình vạn trạng nhưng vẫn ăn khớp nhau, nương tựa lẫn nhau, dựa vào nhau mà có (‘cái này có mặt vì cái kia có mặt, cái này sinh vì cái kia sinh, cái này diệt vì cái kia diệt’) . Ví dụ thời gian và không gian dung thông với nhau. Vật lý học cổ điển chia ra thời gian và không gian ra thành như là 2 đại lượng khác nhau, được đo bằng những đơn vị khác nhau; đơn vị của thời gian là giây đồng hồ (second = sec.) còn đơn vị của không gian là đơn vị của chiều dài (centimet, mét, km, v..v..). Ngày

nay, với khoa học tương đối của Einstein, với ngành vật lý không gian, với ‘không gian Toán học n chiều’ v.v.. người ta không còn tách riêng thời gian và không gian nữa. Thật vậy, ví dụ muốn nói về khoảng cách giữa mặt Trời, mặt Trăng hay một ngôi sao nào đó với quả đất, người ta không còn nói là mấy triệu triệu kilômét nữa mà nói là mấy ‘năm ánh sáng’ hay là mấy trăm năm, mấy triệu năm ánh sáng v.v..’ - đó là khoảng cách mà ánh sáng phải mất thời gian bao lâu mới đi đến (vận tốc ánh sáng là 300.000km/sec). Danh từ ‘quang niên’ hay ‘1 năm ánh sáng’ là khoảng cách ánh sáng đi trong 1 năm (1 năm = 365x 24x 3600sec.) vậy 1 quang niên hay 1 năm ánh sáng = 3000.000x365x24x3600 (km) = 9 triệu triệu km = 900 tỷ km .

Nói cách khác, giữa thời gian và không gian không còn ranh giới nữa, và bản thân chúng không còn là 2 đại lượng khác nhau nữa. Ngoài ra như ta đã biết trong bài học ở mục thứ 3) trên đây ‘Lý Sự vô ngại pháp giới’: năng lượng và khối lượng cũng chỉ là một nữa mà! Tương tự như vậy, vật lý học cổ điển với Descartes cho rằng ánh sáng được truyền đi theo đường thẳng, nhưng vật lý học hiện đại với Fresnel, Huyghens, Pflank v.v.. lại chứng minh rằng ánh sáng được truyền đi theo đường hình sin dưới dạng những làn sóng và những hạt (photon) nữa. Thật ra ánh sáng đã có tự muôn đời, còn những lý thuyết về ánh sáng thì chỉ là những lối nhìn của những nhà khoa học, như những người mù sờ voi, trong nhiều thế kỷ vẫn chưa rõ ràng được sự thật về ánh sáng. Tuy nhiên, ít ra cho đến nay người ta đã đi đến kết luận là những lý thuyết về ánh sáng không hề mâu thuẫn nhau ngăn ngại nhau vì sóng hay hạt, đường thẳng hay đường hình sin chỉ là 2 mặt biểu hiện của ánh sáng mà thôi - đây là điều mà đức Thế Tôn đã thuyết giảng từ cách đây mấy ngàn năm trong nội dung ‘sự sự vô ngại’ của kinh Hoa Nghiêm rồi vậy. J J !!

5) Về Lục Tướng: Lục tướng là 6 mối liên hệ giữa cái ‘Tất cả’ (= ‘cái toàn thể’) và cái ‘Một’ (= ‘cái riêng lẻ’) trên 3 mặt Thể, Tướng và Dụng. Ngài Pháp Tạng (643- 712) đã đưa ra một ẩn dụ nổi tiếng để giải thích về 4 loại pháp giới và 6 tướng xuất hiện: đó là hình ảnh một con sư tử bằng vàng. Sư tử biểu hiện cho thể giới hiện tượng (Sự); Vàng là biểu hiện của bản chất (Lý). Vàng không có hình dáng nhất định nhưng xuất hiện dưới dạng nào cũng được. Ở đây, Tổng tướng là toàn bộ các chi tiết làm thành một tướng trạng đồng nhất (là toàn bộ con sư tử bằng vàng); Biệt tướng là các phần nhỏ của tổng tướng (= các chi tiết, các bộ phận của con sư tử: đầu, mình, bờm, chân, v.v..) các chi tiết này đều khác với tổng tướng, có hình dáng và chức năng riêng ; đó là tổng và biệt = mối tương quan giữa cái toàn thể và các chi tiết của cái toàn thể ấy .

Đồng tướng: tuy các bộ phận khác nhau nhưng chúng lại hoà nhau trong một tổng tướng, chúng có liên hệ hữu cơ chặt chẽ với nhau, không thể tách rời nhau. Dị tướng: sự khác nhau giữa các bộ phận về tướng trạng của chúng (= hình thể và chức năng) ; vậy Đồng và Dị = mối tương quan giữa những bộ phận của cùng một tổng thể và mối liên hệ giữa chúng với tổng thể .

Thành tướng: sự kết hợp của các chi tiết, các bộ phận để tạo thành sự vật hay hiện tượng nào đó (tổng thể) ; Hoại tướng: sự tan rã của một sự vật hay hiện tượng do các bộ phận không còn kết hợp với nhau nữa . Vậy Thành và Hoại = mối liên hệ của tổng thể với các bộ phận của nó về mặt hoạt động và tác dụng.

Tóm lại, nói đến ‘Tổng, Đồng, Thành’ là nói về mặt bản thể bình đẳng viên dung tự tại vô ngại giữa các pháp về mặt ‘Tĩnh’; còn nói đến ‘Biệt, Dị, Hoại’ là nói về mặt hiện tượng muôn màu muôn vẻ, trong đó mọi sự vật hiện tượng phơi bày những hình tướng & tác dụng khác nhau, những đặc tính riêng biệt, độc đáo của các pháp, tức là nói về mặt ‘Động’ vậy.

Đó là những bài học mà ACE chúng tôi thu nhận được trong buổi học thứ 2 về Kinh Hoa Nghiêm.

Theo chương trình học Kinh của Chúng, hôm nay ACE chúng tôi tiếp tục học Hoa Nghiêm, đi vào phẩm thứ 39 : Nhập Pháp Giới. Phẩm này được giảng tại đạo tràng Đại Trang Nghiêm nơi rừng Thệ Đà, vườn Cấp Cô Độc với hai ngài Phổ Hiền Bồ Tát và Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát làm thượng thủ. Thính chúng của đại hội này cũng rất đặc biệt; đó là những vị Bồ tát ‘đều đã thành tựu hạnh nguyện Phổ Hiền cảnh giới vô ngại’ đó là những vị Thanh Văn ‘đều đã giác ngộ chơn đế, đều chứng thiết đế, thâm nhập pháp tánh, thoát hẳn biển hữu lậu. . . Tâm các ngài tịch tịnh như hư không. . .’ ; đó là những vị Thế Chủ ‘hằng siêng thủ hộ thế nguyện chẳng bỏ chúng sanh. Đã nhập thế gian thù thắng trí môn. Từ Phật giáo sanh. Hộ trì chánh pháp. Phát đại nguyện chẳng để dứt Phật chủng. Sanh nhà Như Lai, cầu nhưt thiết trí.’ (Kinh Hoa Nghiêm, tập IV trang 11,12) Nói cách khác, các ngài đã đến đây tham dự đại hội này theo ‘lời mời’ của đức Phật, một lời mời không phải bằng giấy tờ chữ nghĩa của thế gian hay bằng những e-mail thông tin trên mạng lưới internet mà ai cũng có thể nhận được, nhưng là bằng những dấu hiệu đặc biệt của đức Thế Tôn : bằng thiên định, đức Phật nhập ‘sư tử tần thân tam muội’ (thiên định của con sư tử vươn mình) để rải tâm Đại bi tràn đầy cả hư không vô tận, làm trang nghiêm thế gian và làm cho rừng Thệ Đà bỗng nhiên rộng lớn như hư không, đồng với ‘bất khả thuyết Phật sát vi trần

số quốc độ, và cảnh đạo tràng rực sáng vì được trang hoàng bằng vô số lượng ngọc lưu ly . . . ' (tr.14)

Lúc ấy, Bồ tát Phổ Hiền dùng nhiều phương tiện thiện xảo (đồng pháp giới, đồng hư không pháp giới, . . . đồng tất cả chúng sanh nghiệp, đồng tất cả chúng sanh dục, đồng tất cả chúng sanh căn. ..) vì chư Bồ tát khai thị ,chiếu rõ diễn thuyết sự tử tận thân tam muội này. Ngài giới thiệu một chương trình hoàng dương Phật Pháp rộng lớn, dưới mọi hình thức : những đoàn thể đồng như vi trần , cũng có thể chỉ một hai người, có thể chỉ là một người : như là một đại sĩ, một đạo sĩ, một thương gia, một nghệ sĩ v..v.. (tr. 60)

Sau đó, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ tát nói lại những biến hoá trong rừng Thệ Đa và từ đó , nói về tất cả trí tuệ chiếu sáng thế gian, hoặc nói đến trí tuệ chiếu các cảnh giới của tất cả các pháp, giáo hoá thành thực tất cả chúng sanh nhưng vẫn chẳng rời khỏi rừng Thệ Đa của đức Như Lai (tr.82) .Rồi ngài rời khỏi Thiên Trụ lâu các ra đi cùng với vô lượng Bồ Tát đồng hạnh. Tôn giả Xá Lợi Phất tán thán vô lượng công đức trang nghiêm của ngài Văn Thù, làm cho chư vị tỳ kheo sau khi nghe xong khởi tâm tin hiểu vững chắc, sáu căn thanh tịnh , phát đại bi tâm và đại nguyện . Họ yêu cầu trưởng lão Xá Lợi Phất đưa họ đến chỗ ngài Văn Thù . Xá Lợi Phất bèn dẫn theo sáu ngàn vị tỳ kheo đến chỗ ngài Văn Thù sư Lợi Bồ tát. Ở đó, ngài Văn Thù khuyến khích các vị tỳ kheo trẻ hãy tinh tấn thành tựu mười hạnh để có thể hành Bồ tát đạo , nhập Bồ tát địa và cả Như lai địa nữa. (tr. 88) Đó là 10 tâm nguyện rộng lớn sau đây :

- 1.Chứa nhóm tất cả thiện căn không bao giờ biết mệt mỏi, nhằm chán
2. Thờ kính cúng dường tất cả chư Phật không bao giờ biết mệt mỏi, nhằm chán
3. Mong cầu được học hỏi tất cả Phật Pháp không bao giờ biết mệt mỏi, nhằm chán
4. Thực hành tất cả các hạnh Ba la Mật không bao giờ biết mệt mỏi, nhằm chán
- 5.Thành tựu tất cả tam muội của Bồ Tát mà không bao giờ biết mệt mỏi, nhằm chán

6. Lần lượt thâm nhập tất cả tam thể mà không bao giờ biết mệt mỏi, nhằm chán

7. Làm trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật ở khắp mười phương thế giới mà không bao giờ biết mệt mỏi, nhằm chán .

8. Giáo hoá và điều phục tất cả chúng sanh không bao giờ biết mệt mỏi, nhằm chán.

9. Thành tựu hạnh Bồ Tát trong tất cả các cõi, ở tất cả các kiếp, mà không bao giờ biết mệt mỏi, nhằm chán .

10. Vì thành tựu một chúng sanh mà tu hành vô số ba la mật nhiều như số hạt bụi trong vô số thế giới Phật, thành tựu mười uy lực của Như Lai . Lần lượt như vậy, tiến đến mục đích thành thực tất cả chúng sanh giới mà thành tựu tất cả trí lực của Như Lai lòng không bao giờ biết mệt mỏi, nhằm chán .

Sau khi nghe pháp này rồi, chư tỳ kheo thành tựu được rất nhiều tam muội , bồ đề tâm, và Ba La Mật . . . và trụ hạnh Phổ Hiền tiếp tục con đường hành đạo , đoàn người dừng lại ở rừng Trang Nghiêm Tràng Ta La là nơi rất nổi tiếng vì ở đây, chư Phật đã từng giáo hoá chúng sanh và đức Phật Thích Ca cũng đã từng ở đó tu Bồ tát hạnh. Tại đây, Bồ tát Văn Thù giảng kinh Phổ chiếu Pháp giới, với một đại chúng vô cùng đông đảo và ngài đã phát hiện ra trong thính chúng một thanh niên với nhân cách lý tưởng, một hình ảnh pháp khí tuyệt vời : đó là Thiện Tài đồng tử. Ngài đã ‘thấy ‘ được tư cách phi phàm của Thiện tài và biết được rằng những dấu hiệu ấy đã có từ lúc Thiện tài mới nhập thai, như lâu các thất bửu , bảy loại mỏ quý (vàng, bạc, lưu ly, pha lê, trân châu, xa cừ, mã não, . . .) nói lên nhân cách độc đáo và những đức tính sáng chói của vị thiện nam tử đặc biệt ‘có một không hai’ này (tr. 94) .

Sau thời pháp, Bồ tát Văn Thù Sư Lợi rời khu rừng mà đi . Thiện Tài như bị một hấp lực không thể nào cưỡng lại nổi, đó là lý tưởng cao đẹp của Bồ tát Đạo, nên đã chạy theo ngài Văn Thù, nói lên bài kệ gói trọn tâm nguyện của mình là được theo Thầy học Đạo , với ý chí sắt đá như ‘kim cương’ , như ‘đại địa chẳng động’ , đã ‘vào ngôi Pháp vương’ ,đã ‘đội mũo Trí vương’ , đã ‘vấn lựa diệu pháp’ . . . bài kệ đầy khẩu khí khiến ngài Văn Thù xoay lại nhìn Thiện Tài như trong tư thái của một con tượng vương(voi chúa) , ca ngợi chí nguyện cao cả của người tuổi trẻ này và đồng ý nhận Thiện Tài làm đệ tử, chỉ dạy cho chàng rằng muốn thành tựu nhất thiết chủng trí thì phải

quyết định cầu chân thiện tri thức không bao giờ biết mệt mỏi, không bao giờ thấy nhàm chán, chỉ thấy phương tiện thiện xảo nơi thiện tri thức mà không thấy lỗi lầm (tr. 105) . Từ đây, Thiện Tài vâng lời Thầy, từ giả ân sư ra đi về phía nam trên núi Diệu Phong để được học với thầy Đức Vân về hạnh Bồ tát, tu theo hạnh Bồ tát , rồi viên mãn hạnh Phổ Hiền . . . Từ đây, Thiện Tài đồng Tử tuy phải búi ngủi rời khỏi sư phụ, một mình dong ruổi trên đờng học Đạo nhưng không cảm thấy cô đơn nữa vì đã có lý tưởng và vị Thầy Văn Thù kính yêu trong lòng, vì đã biết rằng sẽ có những vị Thầy trong tương lai đang chờ đợi mình ở một nơi nào đó, những người bạn cùng lý tưởng ở một phương trời xa, chưa quen nhưng rồi sẽ quen . . .

Đây là một hành trình vô định vì biển học mênh mông; chưa biết bao giờ kết thúc, đó là lý do tại sao phẩm Nhập Pháp giới này là phẩm Kinh dài nhất của Hoa Nghiêm. Để tóm tắt nội dung chủ yếu của việc tầm sư học đạo của Thiện tài Đồng tử, gồm 53 giai đoạn trong 53 bối cảnh khác nhau, ứng với hành trình tu tập của Bồ tát Đạo: thập tín, thập trụ, thập hành, thập hồi hướng, thập địa & Đẳng giác, Diệu Giác, Phật Đà. ACE chúng tôi ghi nhanh vào bảng sau đây (tr.106- tr.780):

Bài học : người dạy:

Phát Bồ Đề tâm, cầu thiện tri thức BT Văn Thù Sư Lợi

Tu Bồ Tát Đạo, viên mãn hạnh Phổ hiền Tỳ kheo Đức Vân

Vô ngại thần túc thông Trưởng lão Thiện Trụ

Trì chú Đà la ni Thượng tọa Di Già

Thiền Trưởng giả Giải Thoát

Phép ‘Quán tướng’ Thiền sư Hải Vân

Pháp môn niệm Phật Hoà thượng Công Đức Vân

Pháp môn Lục độ và Bát Nhã Hoà thượng Hải Tràng ,

Thần Bảo Nhãn

Quý vương la Sát

Và Phật Mẫu Maya(có4 người dạy)

Diệt trừ phiền não Ưu bà di Hữu Xả

Pháp môn ‘Bồ Tát Vô thắng tràng giải thoát’ Tiên Ông Tỳ Mục Cù Sa

Pháp môn ‘Bánh xe giải thoát quay vô tận’ Bà la môn Thắng Nhiệt

(Bồ Tát Vô tận luân giải thoát)

Pháp môn ‘Bát Nhã phổ trang nghiêm’ Đồng nữ Từ Hạnh

P/M ‘Bồ tát tùy thuận đấng giải thoát’ Tỳ kheo Thiện Kiến

(Ngọn đèn trí tuệ của BT muốn soi tới đâu cũng được)

2 vị này giảng cho Thiện Tài về chân lý Tánh Không

Ngũ Minh pháp Đồng tử Tự tại Chủ,

(có 4 người dạy) Trưởng giả Ưu Bát La Hoa đồng tử Biến Hữu

và đồng tử Biến Tri

P/M Bồ thí ba la Mật Ưu bà Di Cù Túc & cư sĩ Minh Trí

Tứ Vô Lượng tâm :

Tâm Từ Vua Đại Quang

Tâm Bi Trưởng giả Pháp Bảo Kế

Tâm Hỷ ngoại đạo Biến Hành

Tâm Xả Vua Vô Yếm Túc

Lý Chân Không Trưởng giả Phổ Nhãn

Tinh tấn Ba La Mật : Ưu bà di Bất Động

Nhẫn nhục Ba La Mật Thuyền trưởng Bà Thi La

Trì giới Ba La Mật Tỳ kheo ni Sư Tử Tàn Thân

Tâm bình đẳng Thiện nữ Ba Tu Mật Đa

Tứ Nhiếp Pháp Trưởng giả Vô Thượng Thắng

Lý Chân Không Diệu Hữu Cư sĩ Tỳ Sác Chi La

Tâm Đại Bi BT Quán Tự Tại

Thí Chánh Pháp BT Chánh Thụ

Phá ngã chấp & pháp chấp Thần Đại Thiên

P/M Lục thông Thần An Trụ

Lý Nhị Không Dạ thần Bà San Bà Diễm Đề

Chữ Không Dạ thần thủ hộ nhất thiết Thành Đăng Trưởng Uy Lực

Chân Như Dạ thần Khai Phu Nhất thiết Thụ Hoa dạy

Thu thúc 6 căn Dạ thần Đại Nguyên Tinh Tiến Lực Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sanh

Lý Nhân Duyên sanh Thích nữ Cù Ba

Thực Tuióng của các Pháp Dạ thần Phổ Đức Tịnh Quang

Thực tại siêu việt của các Pháp Thiện nữ Thiện Chủ Quang

37 Phẩm Trợ Đạo Dạ thần Hỷ Mục Quan Sát Chúng sanh

và dạ thần Phổ Cứu Chúng Sanh Diệu Đức

P/M Trung Đạo Thần Tịnh Tĩnh Âm Hải

Những Quả vị tu chứng Thần Diệu Đức Viên Mãn

P/M Bất Nhị Trưởng giả Kiên Cố Giải Thoát

Biệt Nghiệp-Cộng Nghiệp & Bà la Môn Tối Thắng Tĩnh

Chuyên Nghiệp thành Nguyên

Bát Nhã & Duy Thức Bồ tát Di Lạc

Vô Số Pháp hành vi diệu & Vô biên BT Văn Thù

số Đà la Ni

Phương pháp hành Bồ tát Đạo BT Phổ Hiền

Điều thích thú của ACE chúng tôi khi học phẩm Kinh này là thấy chương trình tu học của mình cũng có được ghi trong chương trình học của Thiện Tài đồng tử như Duy Thức, Bát chánh đạo, Tứ nhiếp pháp, Lục độ ba la Mật v..v.. (mặc dù chỉ là ‘chút chút’ thôi nhưng vậy cũng là vinh hạnh lắm rồi !!J J !!.) Thế là mặc dù trong khi tóm lược Phẩm kinh, cũng đã có những bài học cụ thể rồi nhưng ACE cũng dành nhau phát biểu những bài học mà mình tâm đắc khi học qua Phẩm kinh Nhập Pháp Giới này . Đó là :

1. Phẩm kinh này nêu lên một căn bản giáo dục và sinh hoạt của thanh niên , mà chắc bác Tâm Minh Lê Đình Thám và các Anh Chị đầu đàn của GDPT ngày xưa đã thấy được và xây dựng GDPT theo mô hình này : đó là một tình bạn chân thành, một trái tim nóng bỏng yêu thương - nhìn lại 5 điều luật của ngành Thanh Thiếu & Huynh trưởng cũng như 3 điều luật của Oanh Vũ hay đọc lại tác phẩm Ánh Đạo Vàng của anh Võ Đình Cường hồi đó, chúng ta thấy rất rõ điều này. Ngoài ra, cái mà chúng ta thường gọi là ‘tình Lam’ phải chăng là một tình bạn thiêng liêng cao quý, có khi hơn cả tình ruột thịt, giữa những người cùng lý tưởng, kết chặt ACE chúng ta, có khi đến một đơn vị chưa quen biết nhưng cũng đồng phục như chúng ta, cũng sinh hoạt vào ngày Chủ nhật, cũng chào cờ Sen Trắng, cũng tụng bài Sám hối, cũng kết giây thân ái v..v. . làm cho chúng ta thấy như đã quen nhau nhiều đời nhiều kiếp rồi vậy. Chúng ta mơ ước một ngày nào đó, Hoa Sen Trắng sẽ nở khắp nơi trên quả đất này để ánh sáng từ bi và trí tuệ của chư Phật và chư Bồ tát được gieo rắc khắp nơi xoa dịu những nỗi đau của trần gian này.(những điều này ACE chúng tôi nói với nhau từ những năm 80, không ngờ hơn 20

năm sau cũng được ứng nghiệm - và bây giờ khi ngồi ghi lại những dòng này là lúc chúng tôi đã quen được không biết bao nhiêu là ACE Áo Lam trên toàn thế giới : từ Âu Châu, Úc Châu đến Canada , Hoa Kỳ ; mà nếu kể chi tiết thì phải nói là từ Na Uy, Thụy Điển, Pháp , Đức , Bỉ , Hoà Lan đến Úc, Canada ,Hoa Kỳ . . . mà cũng chưa đủ (vì người viết bài này không nắm được những đơn vị của Úc nằm trong những vùng nào của Châu Úc & Tân Tây Lan , đất nước đặc biệt là: khi tất cả chúng ta đang ở trong mùa Hè thì ACE ở Úc đang ở trong mùa Đông và ngược lại !)

2. Bài học thứ hai là về ngài Văn Thù Sư Lợi , vị bồ tát tượng trưng cho hạnh Trí Huệ mà chúng ta cũng thường được nghe ‘Văn Thù là mẹ của chư Phật’ cũng bởi ý nghĩa này. Chúng ta thường ‘làm quen’ với hình ảnh ngài Đại Trí Văn Thù cưỡi sư tử xanh,tay cầm cây gươm là nói lên ý nghĩa khi sư tử rống lên thì mọi vật trong rừng đều im hơi lặng tiếng cũng như khi tiếng nói của đại Trí vang dậy thì vô minh phiền não phải lặng đi, phải bị chặt đứt v..v.. Ở đây, trong phẩm Nhập Pháp Giới này, chúng ta còn thấy rõ hơn ‘uy lực’ của Bồ Tát Văn Thù : ngài xoay mình như ‘tư thái của một con voi chúa’ và khi ngài cất tiếng thuyết pháp (nghĩa là tiếng rống của sư tử đã cất cao) thì hạt giống giác ngộ đã có sẵn trong mỗi chúng sanh bị chấn động và nứt chồi. Đó là động cơ khiến Thiện tài đồng tử bị hấp lực của ngài ‘lôi đi’ và cũng là lý do mà trưởng giả Xá Lợi Phất ca ngợi Bồ Tát Văn Thù đưa đến kết quả là sáu ngàn thầy tỷ kheo trẻ đòi Xá lợi Phất dẫn họ đến chỗ ngài Văn Thù.

3. Bài học thứ ba gồm vô số bài học từ phong cách dạy dỗ, nói năng của những vị chân thiện tri thức mà Thiện Tài đồng tử đã được gặp cũng như thái độ của Thiện Tài đối với họ . Họ gồm đủ mọi thành phần trong xã hội , từ một ông vua, một đạo sĩ, một thiền giả, trưởng giả, thương gia, một vị thần . . . cho đến một em bé, một quý vương, một cô gái kỹ nữ, giang hồ . Tất cả mọi người đều hết lòng yêu mến dạy dỗ cho Thiện tài đồng tử và ngược lại Thiện Tài cũng hết mực cung kính trân quý tâm lòng của họ và khi rời xa, hai bên đều để lại trong lòng nhau một niềm quyến luyến làm giàu thêm cho hành trình tu học của chàng thanh niên tuổi trẻ tài cao và thông tuệ này. ACE chúng tôi đều học được rằng mọi người mà chúng ta có duyên được gặp trong đời này đều có thể là một vị thầy của chúng ta nếu chúng ta biết tận dụng những sở trường của họ ; gần nhất là ACE Áo lam của mình , và nhất là ‘những con ngựa chúng’ (có tài thường có tật mà !)nên phải nghe lời của Bồ Tát Văn Thù dạy Thiện tài ‘ chỉ thấy phương tiện thiện xảo nơi thiện tri thức mà không thấy lỗi lầm’ Đây cũng chính là phương pháp để duy trì hoà khí giữa ACE chúng ta trong sinh hoạt chung vậy.

4. Bài học thứ tư là về ý nghĩa biểu tượng của các tên người, địa danh và những con số mà chúng ta đã làm quen trong các Kinh Phật trước đây ; lấy ví dụ về vị thầy đầu tiên của Thiện Tài : ngài Đức Vân ở trên đỉnh núi Diệu Phong mà Thiện Tài đã phải khó khăn tìm kiếm trong 7 ngày mới gặp được. Đức Vân là đám mây đạo đức, đám mây lành che mát thế gian , ngài ở trên đỉnh núi, Thiện tài phải leo lên tới đỉnh núi mới gặp được - đỉnh núi là biểu trưng cho một vị trí vượt lên cao, lên trên đời thường. Càng lên cao, tầm nhìn của chúng ta càng rộng, càng thoáng (nhờ đó mà Thiện Tài học được pháp môn Phổ Kiến) . Sự kiện ‘bảy ngày’ mới gặp được ngài Đức Vân được giải thích là người học Đạo Thiện Tài phải trải qua 7 phương tiện (hay học tập 7 giác chi)

5. Cách học Phật Pháp của Thiện Tài đồng tử không phải là học từ chương mà bằng vào sinh hoạt thực tiễn như Tổ Huệ Năng bằng công phu giã gạo nơi đạo tràng Huỳnh Mai vậy. Do đó, những gì Thiện tài gặp trên đường tìm cầu chân thiện tri thức đều là những vấn đề phải học hỏi và mỗi thành tựu đều là những tiến bộ trên đường Đạo vì ‘Phật Pháp bất ly thế gian pháp.’ ACE chúng ta cũng vậy: sống, làm việc tham gia sinh hoạt GDPT, dìu dắt đàn em . . . đều là vừa học vừa tu Đừng nói rằng ‘ làm việc GDPT vừa tốn thì giờ, vừa tốn tiền bạc - vì không có lương đã đành mà việc gì cũng phải ‘móc túi ra,’ đã vậy còn chuốt lấy phiền não’ Quả thật có như vậy mà không phải vậy vì thông qua việc làm ‘ ăn cơm nhà vác ngà voi’ này, vô hình chung, ACE chúng ta có thể thành tựu nhiều việc, tiến bộ về nhiều mặt, có nhiều niềm vui, v..v.. miễn là chúng ta luôn trung kiên với lý tưởng, không bao giờ biết mệt mỏi, không bao giờ thấy nhàm chán. Thiện Tài đã dùng hết cuộc đời mình để học, để sống thực nghĩa là áp dụng những bài học đó vào chính cuộc sống trước mặt , để chứng nghiệm sự đồng hoá giữa lý thuyết với thực tế cuộc sống , cho nên cuộc hành trình của Thiện tài mới được gọi là cuộc hành trình ‘ chứng nhập pháp giới’ nói cách khác là đi vào thế giới của ‘sự sự vô ngại’ hay nói theo sư phụ Tuệ Sỹ là ‘sống vĩnh cửu trong từng sát na và nhìn thấy vô biên trong từng hạt cát’ (Thầy thường khuyên ACE chúng ta mở rộng lòng mình ra để ‘khoảnh khắc trở thành thiên thu và mỗi hạt cát là một đại thiên thế giới’ đúng là ý này đây phải không các bạn ?)

6. Bài học cuối cùng để chấm dứt buổi học hôm nay là về P/M quán tưởng mà Thiện tài đồng tử đã học với ngài Hải Vân . ACE chúng tôi thật ngưỡng mộ đầu óc thông minh vĩ đại của Thiện Tài đã đành mà còn bội phục chàng ta ở khả năng quán tưởng nữa . Thiện tài đã ngồi nhìn mặt biển ,

quán tướng về tính chất bao la & sâu thẳm của biển, khả năng chứa đựng vô số loài động , thực vật với muôn ngàn tính chất , màu sắc thay đổi không kể xiết & biển đã tiếp nhận vô số nguồn năng lượng từ trên trời đến dưới đáy biển v..v. rồi liên hệ với tính chất đa dạng, phức tạp của tâm, và cả vạn pháp v..v.. Thiệu Tài đã giúp ACE chúng tôi phần chần tinh thần , tự hứa sẽ tinh tấn trong những giờ ngồi thiền và dành nhiều thì giờ hơn để đi vào việc quán chiếu những đề tài như Biển, Nước, ngoài thân, thọ . . . mà chúng ta thường thực tập.

Nói chung, chỉ riêng phẩm Nhập Pháp Giới này, ACE chúng tôi biết rằng mình học suốt đời cũng không xong vì trong mỗi bài học của Thiệu tài là cũng đã có vô số bài học mà chúng ta có thể rút ra được rồi. Tuy nhiên, không chỉ với Hoa Nghiêm , mà với tất cả các Bộ Kinh khác, ACE chúng tôi cũng chỉ dám nghĩ rằng mình ‘cưỡi ngựa xem hoa’ nhưng đi ngang qua rừng hoa thì cũng được thom lây chút chút- đó là những bài học rút ra được đem áp dụng vào sinh hoạt riêng và sinh hoạt GDPT để trao truyền phần nào cho các em mình , vậy là ‘mãn nguyện’ rồi.

Tâm Minh ghi
Hết